

Bản án số: 27/2020/LHST
Ngày 18/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Quỳnh Thơ

2. Bà Ngô Thị Kim Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 631/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXX-ST ngày 12/5/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2020 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trương Thùy G** – sinh năm: 1995 (có mặt)

Trú tại: Phố N, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Vũ Mạnh H** – sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Trú tại: phố H, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn xin ly hôn, bản tự khai, các ý kiến trình bày tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thùy G trình bày:

Tôi kết hôn với anh Vũ Mạnh H trên cơ sở có tình cảm, đăng ký kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội ngày 19/8/2013. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống tại phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội đến khoảng đầu năm 2019 tôi chuyển về sống tại Phố N, phường L, quận H, thành phố Hà Nội cho đến nay. Còn anh H vẫn sống tại phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội cho đến nay. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, có đôi lần đánh chửi nhau. Tôi nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết ly hôn cho tôi.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Hải A (nam), sinh ngày 19/3/2013. Hiện cháu đang ở với tôi. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Vũ Hải A. Tôi không yêu cầu anh Vũ Mạnh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: (động sản và bất động sản): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, tôi không còn yêu cầu gì khác.

* Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo tham gia tố tụng tại Tòa án đối với anh Vũ Mạnh H và yêu cầu anh Vũ Mạnh H có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng nhưng cho đến tại phiên Toà ngày hôm nay anh Vũ Mạnh H đều vắng mặt, không có lý do về việc vắng mặt của mình, anh Vũ Mạnh H cũng không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trương Thùy G.

Tại phiên Toà hôm nay : Chị Trương Thùy G vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh Vũ Mạnh H và nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Vũ Hải A. Chị Trương Thùy G không yêu cầu anh Vũ Mạnh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa có quan điểm về thực hiện quyền giám sát pháp luật :

Phần thủ tục: Trong quá trình khởi kiện, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục giải quyết vụ án dân sự, đảm bảo được tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa, đây là lần vắng mặt thứ 2 của bị đơn tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ, vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Phần nội dung: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G, xử cho chị G được ly hôn với anh H.

Về con chung: giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Hải A sinh ngày 19/3/2013.

Về tài sản chung: Do không lấy lời khai được của anh H nên đề nghị giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác về phần tài sản khi nh Hiệp có yêu cầu.

Về án phí: Chị G phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Trương Thùy G đã nộp: đơn khởi kiện kèm theo các tài liệu chứng cứ (đã thông báo trong thông báo thụ lý vụ án); Đơn yêu cầu lấy lời khai ngoài trụ sở.

Các tài liệu do Tòa án thu thập: Biên bản trao đổi với tổ trưởng dân phố số 19 phường Phương Liên, Biên bản về việc không lấy lời khai ngoài trụ sở được.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]*Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Ngày 12/8/2019, Toà án nhân dân quận Đống Đa thụ lý vụ án đối với đơn khởi kiện của chị Trương Thùy G xin ly hôn anh Vũ Mạnh H, nơi ĐKNKTT và trú tại: phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Do vậy, Toà án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng quy định của pháp luật theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án và Văn phòng thừa phát lại Hoàn Kiếm đã phối hợp với chính quyền địa phương đến giao thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo tham gia tố tụng tại Tòa án, quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với anh Vũ Mạnh H và yêu cầu anh Vũ Mạnh H có mặt tại Toà án để tham gia tố tụng. Anh H đều nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và mẹ đẻ của anh H là bà Phạm Thị Sâm cùng nơi cư trú với anh H nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay và cam kết sẽ giao tận tay ngay cho anh H. Việc anh H không đến Tòa án đã tự bỏ đi quyền và nghĩa vụ của mình, đồng thời gây khó khăn trong quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án. Vì vậy, Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật theo điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về yêu cầu xin ly hôn của chị G, nhận thấy :

Chị Trương Thùy G và anh Vũ Mạnh H kết hôn trên cơ sở có tình hiểu, lấy nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội vào ngày 19/8/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường tại số phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn tháng 7 năm 2018. Nguyên nhân là do bất đồng

quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, có đôi lần đánh chửi nhau. Đầu năm 2019 chị G đã chuyển đi sống tại Phố N, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, không còn ở chung nhà với anh H nữa. Qua trao đổi với chính quyền địa phương thấy chị G và anh H có xảy ra mâu thuẫn, đã có lần vợ chồng đánh cãi chửi nhau. Bản thân anh H biết chị G có đơn xin ly hôn và đã được bà Sầm là mẹ đẻ anh H phân tích, nói chuyện, khuyên bảo về việc ly hôn giữa chị G và anh H để đến Tòa án giải quyết nhưng anh H cũng không đến Tòa án, điều đó chứng tỏ rằng anh H không hề có thiện chí xây dựng lại hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Trương Thùy G và anh Vũ Mạnh H thật sự xảy ra, đã đến mức trầm trọng, thể hiện tình cảm không còn và mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên xét thấy, thực tế cuộc hôn nhân của chị G và anh H không còn hạnh phúc, không còn chung sống với nhau được nữa. Cuộc hôn nhân của chị G, anh H đã không còn tuân thủ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, đối chiếu với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX xét thấy đã có đủ điều kiện chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thùy G và cho chị Trương Thùy G ly hôn với anh Vũ Mạnh H là hoàn toàn có cơ sở, đúng với quy định của pháp luật.

[3]**Về con chung** : Xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Vũ Hải A, sinh ngày 19/3/2013.

Xét thấy: Trong suốt thời gian qua, cháu Vũ Hải A do chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Qua trao đổi với tổ trưởng dân phố nơi anh H sinh sống cũng xác nhận cháu Vũ Hải A hiện đang ở với mẹ. Chị G đang sinh sống tại Phố N, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, thể hiện chị G có nơi cư trú rõ ràng. Bản thân cháu Hải Anh còn nhỏ, đang bước vào tuổi đi học tiểu học, việc mẹ dạy dỗ cháu học hành là cần thiết nên việc giao cho chị G chăm sóc nuôi dưỡng con cũng phù hợp với sự phát triển của cháu bé. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị G không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con và anh H không đến Tòa án và cũng không có bất cứ ý kiến nào bằng văn bản về việc ly hôn giữa anh H và chị G. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận nguyện vọng của chị G giao con chung là Vũ Hải A, sinh ngày 19/3/2013 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi chị G yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị G và những thành viên trong gia đình không được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung của anh Vũ Mạnh H.

[4]**Về tài sản chung**

- Về động sản : Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Về bất động sản : Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Về công nợ : Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Các yêu cầu khác của các bên đương sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về án phí và kháng cáo:** Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, chị G phải chịu cả.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; 228; 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- 1 Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trương Thùy G.
2. Cho chị Trương Thùy G được ly hôn anh Vũ Mạnh H.
3. Về con chung:

Giao cho chị Trương Thùy G trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Hải A, sinh ngày 19/3/2013

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Mạnh H cho đến khi chị Trương Thùy G có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Trương Thùy G và những thành viên trong gia đình không được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung của anh Vũ Mạnh H.

4. Về tài sản chung (động sản + bất động sản), công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Trương Thùy G phải chịu 300.000đ án phí LHST (xác nhận chị G đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0009023 ngày 12/8/2019 Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa)

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm, có mặt chị G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vắng mặt anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi thường trú.

Nơi nhận bản án:

- Các đương sự
- VKSND quận Đống Đa + HN
- TAND TP Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên toà.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng TAND quận Đống Đa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thuý Quỳnh